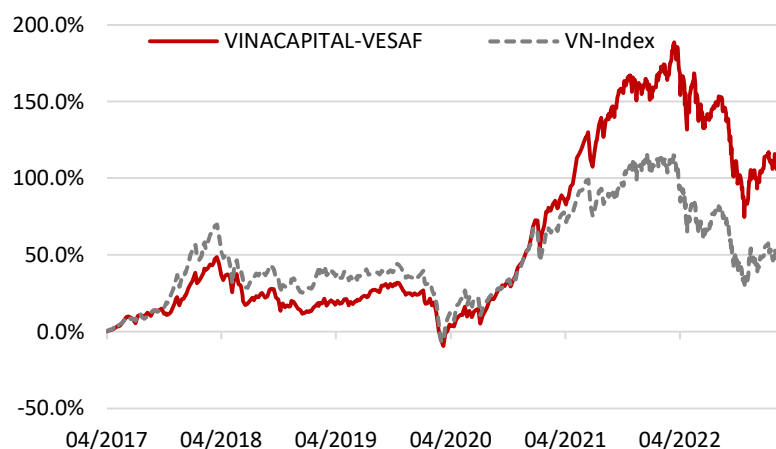


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,031.5	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	20,569.3	
Lợi nhuận tháng 02/2023 (%)	(5.2)	(7.8)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	4.2	1.7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	20.2	5.1
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	13.1	6.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	105.7	44.4

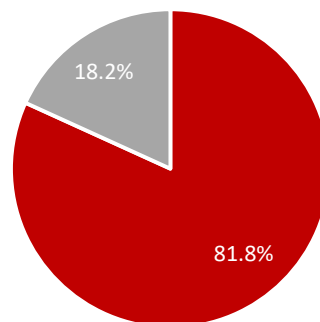
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

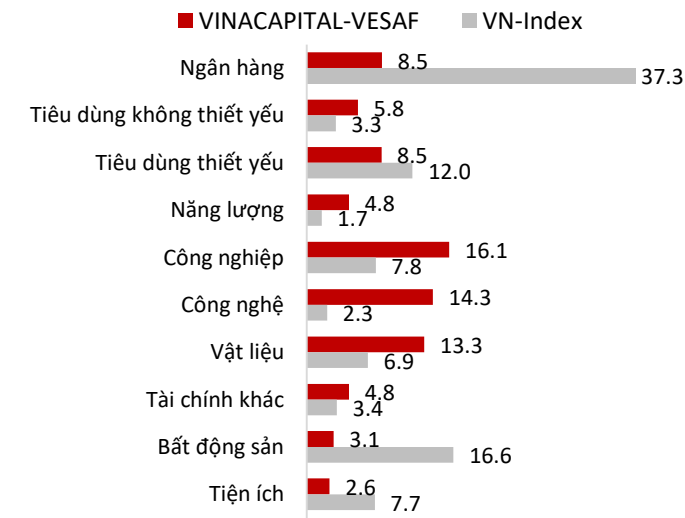
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	10.5	13.3
Chỉ số P/B (x) (*)	2.0	1.6
Chỉ số ROE (%) (*)	18.5	14.0
Tỷ suất cổ tức (%)	3.9	1.8
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	42.9	-
Hệ số Sharpe	0.4	0.1
Số lượng cổ phiếu	24.0	404

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	14.3
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.8
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	5.4
MBB	Ngân hàng	4.8
DPR	Vật liệu	4.2
PVS	Năng lượng	4.0
ILB	Công nghiệp	3.8
STB	Ngân hàng	3.8
PC1	Công nghiệp	3.6
PLC	Vật liệu	3.3

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Sau khi tăng 10,3% trong tháng 1, chỉ số VN-Index đã giảm 7,8% trong tháng 2, đóng cửa ở 1,024.7 điểm. Trên sàn HOSE, có đến 10/11 nhóm ngành và 300/404 cổ phiếu giảm trong tháng 2. Tính trong 2 tháng đầu năm 2023, thị trường chứng khoán chỉ còn tăng 1,7%. Tuy nhiên, theo chúng tôi, đó là mức tăng tương đối hợp lý trong bối cảnh thị trường hiện tại.

Thị trường chứng khoán thế giới cũng không có diễn biến tích cực trong tháng 2. Chỉ số toàn cầu MSCI World Index giảm 3,0%, còn chỉ số của các thị trường mới nổi MSCI Emerging Market Index giảm 6,5%. Các thông điệp về thắt chặt tiền tệ của Cục dự trữ liên bang Mỹ gần đây đã trở nên cứng rắn hơn do tình trạng lạm phát cao có thể kéo dài lâu hơn kỳ vọng.

Ở thị trường chứng khoán trong nước, một số thông tin bất lợi xuất hiện đã khiến các nhà đầu tư đã chốt lãi mạnh sau khi thị trường đã tăng đến 10,3% trong tháng 1. Tiêu điểm của sự lo ngại vẫn đến từ thị trường trái phiếu khi một số công ty bất động sản khác gặp khó khăn về dòng tiền và không thể thanh toán đúng hạn một số khoản nợ trái phiếu. Ngoài ra, các số liệu kinh tế vĩ mô không được tích cực trong 2 tháng đầu năm và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết nói chung suy giảm trong quý 4 vừa qua, như chúng tôi đã nêu trong báo cáo tháng trước, đã ảnh hưởng đến thị trường.

Tâm lý thị trường nhìn chung khá ảm đạm trong tháng 2. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn giảm về mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020 còn 10,1 nghìn tỷ đồng/ngày. Nếu như các tháng trước, khối ngoại tích cực mua ròng thì qua tháng 2, khối ngoại đã bán ròng tổng giá trị hơn 300 tỷ đồng.

Các số liệu kinh tế vĩ mô xen lẫn cả điểm sáng những điểm tối. Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 6,3% trong 2 tháng đầu năm. Lạm phát tháng 2/2023 tiếp tục tăng 0,5% so với tháng 1/2023 và 4,3% so với tháng 2/2022. Xuất khẩu và nhập khẩu giảm lần lượt 10,4% và 16,0% trong 2 tháng đầu năm. Tuy nhiên, điểm tích cực là Việt Nam vẫn duy trì được 2,8 tỷ USD thặng dư thương mại trong 2 tháng đầu năm. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 51,2 sau 3 tháng liên tục ở dưới mức 50. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đã bắt đầu tăng trở lại. Ngoài ra, tổng mức bán lẻ trong 2 tháng đầu năm vẫn tăng trưởng 9,2%, sau khi loại trừ lạm phát.

Việc VN-Index điều chỉnh mạnh trong tháng 2 đã đưa thị trường chứng khoán về lại mức định giá hấp dẫn, với P/E của VN-Index cho năm 2023 chỉ ở mức 9,5 lần, theo tính toán của Bloomberg. Việc Nghị định 08/2023/NĐ-CP mới được ban hành sửa đổi một số quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp sẽ phần nào giảm bớt áp lực thanh toán trái phiếu đến hạn của các doanh nghiệp bất động sản và tạo tâm lý tích cực hơn cho thị trường. Ngoài ra, thị trường vẫn sẽ được hỗ trợ bởi dòng tiền nước ngoài với việc các quỹ ETF ngoại như Fubon FTSE Vietnam ETF và VanEck Vietnam ETF được dự báo sẽ mua ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VESAF

Quỹ VINACAPITAL-VESAF giảm 5,2% trong tháng 2 nhưng vẫn giữ được một mức tăng trưởng dương 4,2% trong 2 tháng đầu năm, cao hơn mức tăng 1,7% của VN-Index. Hiệu suất của quỹ tiếp tục đóng góp bởi sự phân bổ chọn lọc vào các cổ phiếu tiềm năng và sự quản lý rủi ro bằng tỷ lệ tiền mặt hợp lý.

Trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm, những cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp từ xu hướng đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và Trung Quốc mở cửa là tiêu điểm của thị trường, chiếm tỷ trọng hơn 30% danh mục, đã đóng góp phần lớn hiệu suất của quỹ. Những cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công bao gồm PLC (tăng 7,3% trong tháng 2 và 31,6% trong 2 tháng đầu 2023), ILB (-3,8%, +27,3%), DHA (-2,1%, +7,7%) và PC1 (+4,2%, +34,7%). Các cổ phiếu có bức tranh tích cực trong bối cảnh Trung Quốc mở cửa cũng đạt hiệu suất tốt, bao gồm DHC (-3,9% trong tháng 2, +13,1% trong 2 tháng 2023), FMC (-5,1%, +11,8%) và PVS (+1,6%, +21,5%).

Trong bối cảnh thị trường có nhiều yếu tố tốt xấu đan xen, danh mục của chúng tôi vẫn có một sự thận trọng nhất định, với một phần lớn tỷ trọng vào nhóm cổ phiếu mang tính phòng thủ, chiếm tỷ trọng hơn 25%, bao gồm FPT (-3,6% trong tháng 2, +4,7% trong 2 tháng 2023), QNS (+8,3%, +12,1%) và BMI (+0,2%, +20,0%). Một phần còn lại danh mục vẫn có sự phân bổ chọn lọc vào ngân hàng và chứng khoán, là nhóm cổ phiếu hưởng lợi khi lãi suất có xu hướng giảm dần.

Vào cuối tháng 2, danh mục VINACAPITAL-VESAF có tỷ trọng tiền mặt 18,2%. Chúng tôi sẽ xem xét tiếp tục giảm tỷ trọng tiền mặt trong những giai đoạn phù hợp.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2021	1.2%	12.5%	1.4%	3.4%	14.1%	6.3%	-1.2%	6.2%	3.7%	6.7%	0.0%	-0.7%	67.0%
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%											4.2%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.